TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương gồm:

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương gồm:

- Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Xuân Bốn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 17/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T , sinh năm 2003 tại M, Sơn La.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: phố H, khu A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Qu và bà Lò Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 05/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên toà)

Người làm chứng: Anh Đồng Văn Ch , sinh năm 1986; anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1976. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 05/7/2023, Lò Văn T đi ô tô xe khách đến khu vực dường tàu thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 01 túi ma tuý loại Heroine với giá 200.000đồng, mục đích để sử dụng. T cất giấu túi ma tuý vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ô tô khách về thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau đó T xuống xe đi bộ về phòng trọ do T thuê thuộc khu A, thị trấn P. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực cổng ga P thì bị đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Kim Thành kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01túi nilon chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là ma tuý loại Heroine do T mua về mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 346/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột dạng cục trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Lò Văn T gửi đến giám định có khối lượng 0,220gam, là ma tuý loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,166 gam ma tuý loại Heroine, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 346/KL - KTHS.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 15/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lò Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: hồi 11 giờ 30 phút, ngày 05/7/2023, tại cổng G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước 0,220 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Kim Thành phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 249 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo là con nghiện điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Trong vụ án này, đối với người bán chất ma tuý cho Lò Văn T , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng: Gồm 0,166 gam ma tuý loại Heroine, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong số 346/KL – KTHS là vật chứng hoàn lại sau giám định. Đây là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Lò Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,166gam ma tuý loại Heroine, 01 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì trong niêm phong số 346/KL-KTHS*(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án, hồ sơ Thi hành án Hình sự; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Bích